

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1948

Địa chỉ: Số 14 đường K, phường T, thành phố V, tỉnh B

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 888/9/72 đường 30 tháng 4, phường 11, thành phố V, tỉnh B

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Q, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 888/9/72 đường 30 tháng 4, phường 11, thành phố V, tỉnh B

2. Bà Đoàn Thị S, sinh năm 1946

Địa chỉ: Số 14 đường K, phường T, thành phố V, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn B, bà Đoàn Thị S, ông Trần Văn H và bà Lê Thị Q cùng thống nhất thỏa thuận: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 03-8-2010 ký giữa ông Nguyễn Văn B và ông Trần Văn H về việc chuyển nhượng 95m² đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 57 tọa lạc tại đường B, phường 11, thành phố V, tỉnh B. Ông Trần Văn H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền còn lại khi hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Thời hạn trả số tiền 90.000.000 đồng cụ thể như sau:

Ngày 02-10-2017 trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Ngày 02-11-2017 trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Ngày 02-12-2017 trả số tiền còn lại 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn H phải nộp số tiền 1.125.000đ (Một triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Văn B phải nộp số tiền 1.125.000đ (Một triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004805 ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Vì vậy, ông B được hoàn lại 1.125.000đ (Một triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh BR-VT
- Viện KSND TP.Vũng Tàu;
- THA dân sự TP.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Mai